

## BÁO CÁO

### Tổng kết về tổ chức và hoạt động của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026

#### Phần 1

### TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA UBND TỈNH NHIỆM KỲ 2016-2021

#### I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tỉnh Quảng Ngãi nằm trong vùng duyên hải miền Trung. Diện tích tự nhiên: 515.269 ha; dân số 1.235.242 người, có 4 dân tộc chính (*Kinh, Hre, Cor, Cadong*). Có 13 đơn vị hành chính cấp huyện; gồm: 01 thành phố, 01 thị xã và 11 huyện, trong đó có: 01 huyện đảo, 05 huyện vùng cao và 05 huyện đồng bằng; 173 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 17 phường, 8 thị trấn và 148 xã, trong đó: 21 xã, thị trấn miền núi và 57 xã, thị trấn vùng cao.

##### 1. Thuận lợi

Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ngãi từ đầu nhiệm kỳ 2016 – 2021 đến nay có những thuận lợi cơ bản: Kinh tế vĩ mô được ổn định; Trung ương có nhiều chủ trương, chính sách tạo thuận lợi cho tỉnh phát triển, tạo cơ hội cho tỉnh dân đẩy nhanh tốc độ phát triển trên mọi lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ; kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển trên hầu hết các lĩnh vực; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường; lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, quốc phòng, an ninh được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng nâng cao. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng; việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân được thực hiện nghiêm túc... đã tạo sự phấn khởi, tin tưởng của các tầng lớp Nhân dân vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân.

##### 2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên vẫn còn một số khó khăn nhất định: Sự biến động kinh tế thế giới, sự tác động mạnh mẽ của cơ chế thị trường đã gây không ít khó khăn cho nền kinh tế của tỉnh. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng vào khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề chưa đồng bộ, nên chưa thu hút mạnh các nhà đầu tư vào sản xuất kinh doanh để thu hút lao động giải quyết việc làm tăng thu nhập cho lao động địa phương; lao động nông thôn còn thiếu việc làm đã tác động không nhỏ đến sự phát

triển KT-XH của tỉnh. Tình hình an ninh trật tự còn diễn biến phức tạp; thu hút đầu tư, triển khai các dự án công nghiệp chậm tiến độ... thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Corona (*Covid-19*) gây ra và thiên tai, bão lũ đã tác động bất lợi đến việc phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Trước tình hình trên, UBND tỉnh đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương; chú trọng triển khai thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh uỷ, Nghị quyết của HĐND tỉnh và nhờ sự nỗ lực phấn đấu của toàn dân, các doanh nghiệp và của cả hệ thống chính trị nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì nhịp độ phát triển và có sự chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực; quy mô tổng sản phẩm tăng lên đáng kể; đời sống của Nhân dân được cải thiện; quốc phòng - an ninh được giữ vững; hoạt động của UBND các cấp đạt được những kết quả tích cực.

## **II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH ĐẢNG, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC**

### **1. Triển khai các chủ trương, chính sách Đảng**

UBND tỉnh đã chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu lực, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật. UBND tỉnh đã thực hiện tốt vai trò là cơ quan thực thi pháp luật ở địa phương, đề xuất để HĐND tỉnh quyết định các chủ trương, chính sách phát triển trên địa bàn tỉnh; thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực và chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương.

### **2. Triển khai các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quy định của các Bộ, ngành Trung ương**

Trong nhiệm kỳ 2016-2021, UBND tỉnh và các địa phương đã thường xuyên, kịp thời chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các vấn đề theo phân cấp, ủy quyền của cấp trên và các nội dung cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội ... đến toàn thể cán bộ, công chức và Nhân dân như:

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019. Công tác triển khai, tuyên truyền Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành được các ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh tổ chức với nhiều hình thức tùy theo điều kiện của từng đơn vị, địa phương như: tổ chức hội nghị, triển khai đến cán bộ, công chức, lồng ghép các đợt tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các buổi họp, sinh hoạt chi, tổ hội của các đoàn thể.

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp

xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”; Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14, ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các văn bản liên quan đến phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội, thông tin các vấn đề về tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...

### **III. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA UBND TỈNH**

#### **1. Số lượng, cơ cấu, chất lượng thành viên UBND tỉnh**

Số lượng, cơ cấu, chất lượng thành viên UBND tỉnh chi tiết có biểu mẫu kèm theo.

#### **2. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các chức danh chuyên môn của UBND tỉnh**

Thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, trong thời gian qua, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo triển khai kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan theo hướng thu gọn đầu mối, thống nhất, giảm bớt khâu trung gian, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, đảm bảo một việc chỉ do một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính; nhất là sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 10 và Nghị quyết số 08 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo, ban hành các văn bản triển khai thực hiện, làm cơ sở để các Sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả. Hiện nay tỉnh Quảng Ngãi có 19

Sở, ban, ngành, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của 07 Sở, ngành: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ, Thanh tra tỉnh; kết quả rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong giảm 14 phòng, ban, chi cục thuộc các Sở, ngành.

#### **IV. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA UBND TỈNH**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh**

Trong hoạt động, UBND tỉnh luôn giữ mối quan hệ công tác giữa cấp trên với cấp dưới và với các cơ quan, đơn vị liên quan trong địa bàn, cụ thể:

Giữ mối quan hệ thường xuyên với UBND, chủ tịch UBND các cấp, các cơ quan có liên quan của Trung ương, của tỉnh, các cơ quan của Đảng, HĐND, Viện Kiểm sát Nhân dân, Tòa án Nhân dân, UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung làm việc của kỳ họp HĐND, các báo cáo, đề án trình cuộc họp HĐND; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện các nghị của HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền các kiến nghị của HĐND, các Ban HĐND; trả lời chất vấn của đại biểu HĐND đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết.

UBND các cấp phối hợp chặt chẽ với UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội huyện để cùng chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân, vận động Nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền vững mạnh, chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, UBND các cấp có trách nhiệm giải quyết và trả lời các kiến nghị của UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội.

UBND các cấp phối hợp với Viện Kiểm sát Nhân dân, Tòa án Nhân dân trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm Hiến pháp và pháp luật, giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, tuyên truyền giáo dục pháp luật; thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và các chủ trương của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước. Phối hợp công tác với các cơ quan, đơn vị để kịp thời giải quyết các vấn đề khó khăn, tồn đọng, phát sinh... của địa phương.

Phối hợp với HĐND, UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện đạt hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân cũng như việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước của Nhân dân địa phương.

##### **2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh trên các lĩnh vực kinh tế của đời sống xã hội**

Năm 2020 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối của nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, làm cơ sở chuẩn bị cho Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của tỉnh *chịu sự tác động mạnh mẽ của dịch bệnh Covid-19 (bùng phát dịch lần 1 và lần 2)*, giá dầu giảm mạnh, một số chính sách mới của Chính phủ; thời điểm cuối năm chịu ảnh hưởng nặng nề do thiên tai, bão lũ... Trong đó, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ triển khai các dự án đầu tư, thu ngân sách, các hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch, xuất nhập khẩu, một số doanh nghiệp buộc thu hẹp sản xuất, cắt giảm lao động, hoạt động cầm chừng hoặc tạm ngừng sản xuất kinh doanh.

Trước tình hình đó, bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, hạn chế thấp nhất những tác động của dịch bệnh đến phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh; quyết liệt, kịp thời triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn tính mạng Nhân dân, huy động nguồn lực hỗ trợ, khắc phục thiệt hại do thiên tai, bão, lũ gây ra. Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi năm 2020 đạt được những kết quả nhất định, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2016-2020.

#### *Về tăng trưởng kinh tế*

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2020 ước đạt 55.853 tỷ đồng. GRDP bình quân giai đoạn 2016 - 2020 tăng 4,93%/năm, không đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (Nghị quyết: GRDP tăng bình quân 6-7%/năm). Trong đó, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng bình quân 5,05%/năm; khu vực dịch vụ tăng 4,99%/năm và khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,46%/năm. Nếu không tính sản phẩm lọc hóa dầu thì tốc độ tăng GRDP bình quân ước đạt 8,64%/năm. Nguyên nhân chủ yếu do trong những tháng đầu năm 2020, tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh chịu sự tác động của dịch bệnh Covid-19, giá dầu giảm mạnh, một số chính sách mới của Chính phủ ...

GRDP bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 2.845 USD<sup>1</sup>, thấp so với chỉ tiêu Nghị quyết (Nghị quyết: đến năm 2020 đạt 3.600 - 4.000 USD). Nguyên nhân chủ yếu do trong thời gian xây dựng chỉ tiêu Nghị quyết, ước tính giá dầu ở mức cao (ước tính giá dầu ở mức 118 - 120 USD) và duy trì mức giá này trong cả giai đoạn 2016 - 2020. Thực tế, giá dầu bắt đầu giảm mạnh từ năm 2016 và duy trì mức giá thấp trong cả giai đoạn 2016 - 2019, giá xoay quanh 50 - 70USD/thùng, tức chỉ đạt khoảng 50% so với giá ước tính; giá dầu thô trung bình năm 2020 chỉ ở mức 50USD/thùng, dẫn đến giá trị GRDP năm 2020 không đạt mức cao như dự tính, GRDP bình quân đầu

<sup>1</sup> Tương ứng 66,9 triệu đồng.

người không đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

### *Về chuyển dịch cơ cấu kinh tế*

Năm 2015, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ và nông, lâm nghiệp, thủy sản trong cơ cấu kinh tế của tỉnh lần lượt là 55,67%, 26,10% và 18,22%. Đến năm 2020, cơ cấu kinh tế của tỉnh ước đạt: Công nghiệp, xây dựng 52,82%, dịch vụ 28,41% và nông, lâm, nghiệp và thủy sản 18,77%. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh chậm và chưa đạt đúng hướng theo chỉ tiêu đề ra đến năm 2020 (Công nghiệp, xây dựng 60% - 61%, dịch vụ 28% - 29%, nông, lâm nghiệp và thủy sản 11% - 12%). Nguyên nhân chính cũng do giá dầu giảm mạnh nên GRDP công nghiệp - xây dựng đạt thấp, tỷ trọng trong tổng GRDP không đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

### *Phát triển công nghiệp*

Phát triển công nghiệp tiếp tục là nhiệm vụ đột phá của tỉnh trong giai đoạn 2016 - 2020. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2020 ước đạt 134.062 tỷ đồng, tăng bình quân 4,66%. Trong đó, nếu không tính sản phẩm từ dầu tăng bình quân 25,14%/năm, tăng chủ yếu nhờ có sản phẩm công nghiệp mới là thép Hòa Phát - Dung Quất.

Giá trị công nghiệp tăng thêm năm 2020 ước đạt 27.895 tỷ đồng, bình quân tăng 4,88%/năm. Tỷ lệ lao động công nghiệp - xây dựng trong tổng lao động của tỉnh chiếm 32%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết.

Ngành công nghiệp là trụ cột trong tăng trưởng và phát triển kinh tế của tỉnh, tập trung chủ yếu vào các sản phẩm trong nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, chiếm hơn 98% giá trị sản xuất công nghiệp như: công nghiệp lọc hóa dầu (năm 2020, tỷ trọng hơn 60%), công nghiệp chế biến thực phẩm, đồ uống (tỷ trọng hơn 8%), công nghiệp sản xuất máy móc, thiết bị cơ khí (tỷ trọng hơn 4%) và sản phẩm mới từ ngành công nghiệp luyện kim, sản xuất kim loại (tỷ trọng gần 4%). Công nghiệp chế biến lâm sản cũng là một trong những ngành có thế mạnh của tỉnh, chủ yếu nhờ lợi thế nguồn nguyên liệu trồng rừng tại chỗ (tỷ trọng 2,5%); công nghiệp sản xuất sản phẩm thiết bị điện tử, sản phẩm quang học mới hình thành từ năm 2012, sản phẩm chủ yếu để xuất khẩu; công nghiệp dệt may, da giày là ngành có lợi thế phát triển của tỉnh nhờ có nguồn lao động tương đối dồi dào, tăng trưởng hàng năm đạt tỷ lệ cao (12,7%/năm). Các nhóm ngành công nghiệp khai khoáng, nhóm ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nhóm ngành cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải chiếm tỷ trọng nhỏ trong giá trị sản xuất công nghiệp.

Ngoài các sản phẩm của Nhà máy lọc dầu Dung Quất, các sản phẩm cơ khí, thiết bị công nghiệp nặng của Công ty Doosan Vina... không chỉ cung cấp cho thị trường trong nước mà còn xuất khẩu đi gần 20 nước tiên tiến trên thế giới mang lại giá trị xuất khẩu cao, mở rộng thêm thị trường các nước như Trung Đông, Ấn Độ, Mỹ, Canada, Úc... Đặc biệt, trong năm 2017, Tập đoàn Hòa Phát đã khởi công đầu tư xây dựng Khu liên hợp gang thép Hòa Phát

Dung Quất với tổng mức đầu tư khoảng 60.000 tỷ đồng và đã cho ra sản phẩm trong năm 2019. Đã hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng phục vụ dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước, tỉnh cũng tập trung thu hút các nguồn lực xã hội và hỗ trợ các nhà đầu tư để đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển như: Hạ tầng các Khu công nghiệp VSIP, Khu đô thị - công nghiệp Dung Quất, Khu công nghiệp Bình Hòa - Bình Phước...

### ***Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội***

Những năm qua tỉnh đã có nhiều chính sách và giải pháp khơi dậy nguồn nội lực và tranh thủ nguồn lực từ bên ngoài để huy động vốn cho đầu tư phát triển. Nhờ đó, tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm 2016 - 2020 ước đạt 147.400 tỷ đồng, vượt 63,8% so với kế hoạch (*Kế hoạch 90.000 tỷ đồng trở lên*). Trong đó, vốn Doanh nghiệp Nhà nước đầu tư gần 6.000 tỷ đồng, vốn dân cư và doanh nghiệp tư nhân 100.000 tỷ đồng, vốn FDI gần 12.000 tỷ đồng. Trong giai đoạn này, có nhiều dự án của Bộ, ngành Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh, với vốn đầu tư khá lớn như Công ty Điện lực miền trung đầu tư cải tạo mạng lưới điện, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đầu tư nâng cấp hệ thống kênh thủy lợi Thạch Nham, Bộ Giao thông vận tải đầu tư hoàn thành đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, Nâng cấp, mở rộng quốc lộ 1A, Quốc lộ 24...

Về nguồn vốn đầu tư công, trong 05 năm 2016 – 2020 tổng kế hoạch vốn do tỉnh quản lý khoảng 22.573 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách địa phương khoảng 14.742 tỷ đồng và vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương (bao gồm vốn trái phiếu chính phủ) của tỉnh Quảng Ngãi 7.800 tỷ đồng.

Tổng số dự án được bố trí kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020 là 340 dự án lớn. Trong đó có 110 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước, hầu hết đã hoàn thành đưa vào sử dụng và đều phát huy hiệu quả đầu tư, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội. Đối với các dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020 có 230 dự án, trong đó có một số dự án lớn, tác động tích cực đến việc phát triển cơ sở hạ tầng của tỉnh như: Cầu Thạch Bích, Cảng Bến Đình, Cầu Cửa Đại, các tuyến đường trung tâm huyện Sơn Tịnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Nâng cấp, sửa chữa Bệnh viện đa khoa tỉnh... được hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng ngay trong giai đoạn này, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Bên cạnh các dự án hoàn thành thì hiện nay tỉnh còn đang triển khai các dự án quan trọng như: Dự án Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc, Đường ven biển Dung Quất – Sa Huỳnh, giai đoạn I (*tăng quy mô*), Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, giai đoạn 1 sẽ tiếp tục triển khai thực hiện chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 – 2025. Ngoài ra, chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Xây dựng Nông thôn mới dự kiến hoàn thành, đưa vào sử dụng khoảng 900 dự án quy mô nhỏ góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển

kinh tế ở nông thôn, miền núi.

Việc phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước đã đi vào quy cũ từ khi triển khai Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn thi hành, việc bố trí vốn đầu tư được tập trung hơn trước, góp phần đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa công trình, dự án đi vào sử dụng, phát huy hiệu quả. Đặc biệt, đã đổi mới công tác lập kế hoạch đầu tư, chuyển từ việc lập kế hoạch ngắn hạn, hằng năm sang kế hoạch trung hạn 5 năm, tạo sự chủ động, hiệu quả trong phân bổ vốn. Công tác điều hành, tổ chức thực hiện dự án cũng có nhiều tiến bộ, các dự án lớn được giao thực hiện bởi các ban quản lý dự án chuyên ngành, từ đó tiến độ thực hiện các công trình được đẩy nhanh hơn các năm trước.

### **3. Công tác cải cách hành chính, phân cấp quản lý hành chính và thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh**

#### *a) Công tác cải cách hành chính*

Xác định cải cách hành chính (CCHC) là một trong những nhiệm vụ quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trên cơ sở các văn bản của Đảng và Nhà nước, trong những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành nhiều văn bản nhằm cụ thể hóa công tác CCHC trên địa bàn tỉnh, trong đó quy định những công việc cụ thể giao cho các ngành, địa phương cần triển khai thực hiện theo lộ trình đề ra từng năm cho đến năm 2020 và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức phổ biến, quán triệt cho công chức, viên chức và ban hành Kế hoạch CCHC cụ thể, đề ra các nhiệm vụ trọng tâm của ngành, địa phương mình để làm cơ sở thực hiện.

Bên cạnh đó, để đẩy mạnh công tác CCHC, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua CCHC, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 - 2020; đồng thời ban hành Đề án “Xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” và hàng năm đã tổ chức đánh giá xác định Chỉ số CCHC của các ngành, địa phương. Trên cơ sở đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

Để kịp thời phát hiện, tháo gỡ những tồn tại, khó khăn trong quá trình thực hiện CCHC và khuyến khích các đơn vị thực hiện tốt, có những cách làm hay, hằng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác nội vụ gắn với kiểm tra công tác CCHC; kế hoạch kiểm tra chuyên đề về công tác CCHC và tổ chức triển khai thực hiện. Đồng thời chỉ đạo UBND cấp huyện chủ động tổ chức các đoàn kiểm tra chuyên đề về CCHC tại các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã trên địa bàn.

Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện những tồn tại, hạn chế ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương, chủ yếu tập trung vào những vấn đề sau: Một số cơ



quan thực hiện cơ chế một cửa chưa theo quy trình; việc công khai thủ tục hành chính chưa đầy đủ, rõ ràng; trụ sở làm việc của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chưa đảm bảo về diện tích cũng như trang thiết bị cần thiết (tập trung ở cấp xã); việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn hạn chế ...; đồng thời kiến nghị các cơ quan, địa phương cần có những biện pháp khắc phục nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn cho tổ chức và công dân.

Bên cạnh đó, đề chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ đối với CB, CCVC của tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản để các sở, ngành, địa phương làm căn cứ triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Tổ kiểm tra và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thành lập Tổ kiểm tra và tiến hành kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại một số cơ quan, đơn vị. Nhờ đó, kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị đã có những bước chuyển biến tích cực; ý thức trách nhiệm của CB, CCVC và người lao động được nâng lên, thể hiện trong việc giao tiếp với tổ chức, công dân; ý thức giải quyết công việc, giờ giấc làm việc được thực hiện nghiêm túc; hạn chế tình trạng đi trễ về sớm, la cà quán xá và uống rượu bia trong giờ làm việc; chấp hành tốt việc thực hiện chế độ hội họp, đi công tác ngoài tỉnh, ...

Xác định tuyên truyền về CCHC là một trong những yếu tố góp phần tích cực trong quản lý Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và góp phần xây dựng bộ máy trong sạch, vững mạnh. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh và các Kế hoạch tuyên truyền CCHC hàng năm để các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Nhờ đó, trong những năm qua, công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, góp phần nâng cao nhận thức cho đội ngũ CB, CCVC và tầng lớp Nhân dân, doanh nghiệp về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đảng, Nhà nước đối với công tác CCHC, tiến tới xây dựng nền hành chính phục vụ. Đồng thời, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Cổng/Trang thông tin thành phần của các sở, ngành, địa phương cũng đã kịp thời đưa tin về hoạt động CCHC diễn ra trong tỉnh, đăng tải các văn bản pháp luật của Trung ương và của tỉnh có liên quan.

Công tác CCHC giai đoạn 2016 - 2020 được triển khai thực hiện toàn diện trên tất cả các nội dung: cải cách thể chế; cải cách TTHC; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CB, CCVC và cải cách chế độ công vụ, công chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính đã tạo được những chuyển biến tích cực và đã đạt được những kết quả nhất định:

- Thể chế của nền hành chính tiếp tục được cải cách, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chất lượng, tính khả thi của các văn bản QPPL từng bước được nâng lên.

- Công tác kiểm soát, ban hành mới, rà soát, đơn giản hóa TTHC được thực hiện thường xuyên, đã mở rộng hình thức, phạm vi công khai, minh bạch hóa TTHC và các thông tin quản lý nhà nước, nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã tạo nhiều thuận lợi cho tổ chức, công dân trong giao dịch, nhất là giải quyết thủ tục đầu tư, kinh doanh, đất đai, giao thông vận tải, xây dựng...

- Tổ chức, bộ máy từng bước được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nhiều cơ quan, đơn vị đã rõ về chức năng, nhiệm vụ, cơ bản khắc phục tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ.

- Đội ngũ CB, CCVC từng bước được cơ cấu, chuẩn hóa theo ngạch, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường; ý thức trách nhiệm của CB, CCVC trong thi hành công vụ phục vụ tổ chức, cá nhân ngày càng được nâng cao.

-Thực hiện nghiêm túc việc phân công, phân cấp về quản lý tài chính, ngân sách, làm tăng tính hiệu quả của chi tiêu công, hạn chế sự lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước, từng bước tăng tính minh bạch trong thực hiện ngân sách.

- Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, điều hành được chú trọng, góp phần tiết kiệm thời gian, giấy tờ hành chính; thông tin nhanh, chính xác, thuận lợi trong công tác tổ chức, phối hợp thực hiện nhiệm vụ..

*b) Đối với việc phân cấp quản lý hành chính:*

Thực hiện Điều 12, Điều 13 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, UBND tỉnh đã phân cấp cho UBND cấp huyện thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể trên các lĩnh vực và được quy định tại các văn bản như:

- Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về phân cấp, phân công cơ quan kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, thực phẩm nông lâm thủy sản và cơ quan quản lý cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phân cấp thẩm quyền điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 70/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

Việc phân cấp, phân quyền cho UBND cấp huyện của UBND tỉnh đã tạo sự chủ động cho UBND huyện trong việc quản lý nhà nước tại địa phương, đồng thời tăng cường trách nhiệm của UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện đối với các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền.

*c) Về thực hiện Quy chế làm việc:*

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, UBND tỉnh đã ban hành Quy chế làm việc. Kịp thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên UBND. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của UBND, tập thể UBND tỉnh đã bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên UBND đã thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, luôn chủ động trong điều hành xử lý công việc theo sự phân công; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của UBND.

#### **4. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của UBND cấp dưới.**

UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất hàng năm, thành lập các Đoàn kiểm tra trên các lĩnh vực ngành chuyên môn như kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh quản lý, kiểm tra công tác cải cách hành chính, kỷ luật kỷ cương hành chính, thi đua khen thưởng, quy chế dân chủ ở cơ sở, dân vận chính quyền và tôn giáo; kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động của các Hội; kiểm tra cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của các trường; kiểm tra các tiêu chí xã nông thôn mới.... Quá trình thực hiện kiểm tra, các ngành chuyên môn của cấp trên đã trực tiếp hướng dẫn cho các đơn vị, địa phương khắc phục những tồn tại, hạn chế. Sau kiểm tra, cấp trên đã ban hành văn bản chỉ đạo UBND tỉnh, các cơ quan đơn vị, địa phương nghiêm túc khắc phục các hạn

chế, sai sót để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương trong những năm tiếp theo.

## V. ĐÁNH GIÁ NHẬN CHUNG

### 1. Ưu điểm

- Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, tổ chức và hoạt động của UBND tỉnh luôn tuân thủ các quy định của Hiến pháp, Luật và Quy chế làm việc của Ủy ban Nhân dân; củng cố, kiện toàn, bổ sung kịp thời các chức danh lãnh đạo UBND. Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của Chủ tịch và UBND tỉnh được nâng lên, hoạt động ngày càng sâu sát cơ sở và có hiệu lực, hiệu quả hơn, góp phần tích cực trong việc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội giữ vững quốc phòng, an ninh ở các địa phương trong tỉnh.

- Năng lực tham mưu của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND được nâng lên; các cơ quan chuyên môn đã tham mưu có chất lượng và hiệu quả cho UBND quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, chỉ đạo, điều hành các hoạt động ở địa phương.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng cao đã góp phần tăng cường, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn gắn với đánh giá, quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách của Trung ương, tỉnh ban hành, chế độ chính sách cán bộ được giải quyết kịp thời. Các sở, ban, ngành tỉnh thường xuyên thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, công chức đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo quy định, làm cơ sở cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn đề bạt, bố trí sử dụng cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp; kỷ luật, kỷ cương hành chính từng bước được chấn chỉnh, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh đối với tổ chức và công dân được cải thiện rõ rệt.

- Mặc dù trong điều kiện có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen, với tinh thần chủ động, linh hoạt và quyết tâm cao, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện đạt được một số kết quả quan trọng: Kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt khá, hoạt động thương mại - dịch vụ khá sôi nổi; sản xuất công nghiệp - xây dựng được duy trì tốc độ tăng trưởng; công tác thu hút đầu tư có nhiều chuyển biến, chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục đạt kết quả, thu ngân sách năm sau luôn cao hơn năm trước, công tác huy động nguồn lực từ đầu giá đất được chú trọng thực hiện, hoàn thành nhiều khu dân cư, công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, tài nguyên khoáng sản được tiếp tục đẩy mạnh. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư để phát triển đô thị. Các chính sách an sinh xã hội được triển khai thực hiện kịp thời, đúng đối tượng; giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ hộ nghèo, bảo hiểm y tế toàn dân, xây dựng gia đình, thôn, tổ dân phố văn hóa triển khai đạt và vượt chỉ tiêu. Chất lượng giáo dục được nâng lên, công tác văn hóa, thể thao, tuyên truyền được thực hiện tốt.

Công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường. Bộ máy chính quyền được kiện toàn, hiệu lực, hiệu quả. Tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình cho tổ chức, công dân trên một số lĩnh vực được thực hiện tốt hơn trước.

- Chỉ đạo điều hành thực hiện các nội dung cải cách hành chính đã có nhiều tiến bộ. Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tuân theo quy trình chặt chẽ, dần đi vào nề nếp; thể thức và nội dung văn bản đảm bảo đúng quy định, chất lượng ngày càng được nâng cao; công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật được chú trọng, đã hạn chế tối đa các sai sót về thể thức, nội dung, thẩm quyền ban hành. Công tác cải cách thủ tục hành chính đã có bước tiến rõ rệt so với trước, áp dụng thống nhất các thủ tục hành chính và biểu mẫu theo quy định một cách công khai minh bạch, tạo tiền đề cho việc tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc kiểm soát hoạt động hành chính, tạo mối quan hệ thân thiện giữa cơ quan nhà nước với Nhân dân; thủ tục hành chính được kiểm soát chặt chẽ. Trung tâm hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng để phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của tổ chức, công dân, góp phần tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước về đầu tư tại tỉnh. Việc thực hiện khoán biên chế và giao quyền tự chủ về tài chính cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đã góp phần tiết kiệm ngân sách, thúc đẩy đổi mới phong cách quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và hiệu suất làm việc, giảm bớt cơ chế xin cho, tạo sự chủ động, khuyến khích mở rộng nguồn thu để tăng chi tại các cơ quan, đơn vị. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý đã góp phần tiết kiệm thời gian, giấy tờ hành chính; thông tin nhanh, chính xác, thuận lợi trong công tác phối hợp.

- Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính có nhiều tiến bộ. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; chỉ đạo xử lý kịp thời, có hiệu quả những tình huống phức tạp, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn; Công tác quốc phòng và quân sự địa phương được chú trọng, giao quân hàng năm đều đạt theo kế hoạch; tổ chức diễn tập chiến đấu bảo đảm yêu cầu kế hoạch đề ra. Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng theo quy định.

## **2. Hạn chế, tồn tại**

- Quy mô kinh tế còn nhỏ, chưa có nhiều dự án phát triển mang tính đột phá; kết cấu hạ tầng chưa được đầu tư, xây dựng đồng bộ; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án chậm trễ, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án; thiên tai, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, tranh chấp đất đai còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Một số mặt trên lĩnh vực văn hóa - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu. Trật tự an toàn xã hội ở một số nơi còn phức tạp. Công

tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các hội, đoàn thể còn một số hạn chế chậm khắc phục.

- Tình hình kinh tế thế giới tiềm ẩn nhiều bất ổn; chiến tranh thương mại tiếp tục diễn ra; ảnh hưởng của dịch Covid-19 tác động nặng nề đến nền kinh tế toàn cầu làm ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế của Việt Nam và của tỉnh.

### **3. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại**

- Một số dự án triển khai chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra (dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu, dự án Khu đô thị công nghiệp Dung Quất,...).

- Sự chông chéo giữa các Luật chuyên ngành dẫn đến khó khăn, lúng túng trong quá trình áp dụng (giữa pháp luật về đầu tư, chuyển giao công nghệ, nhà ở, đô thị...); gây ảnh hưởng trong công tác thu hút đầu tư, nhất là việc thu hút đầu tư xây dựng khu nhà ở thương mại, đô thị. Hệ thống pháp luật, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Chính phủ quy định về tổ chức, bộ máy, biên chế của các cơ quan, đơn vị chưa được ban hành mới đồng bộ.

- Hầu hết doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ và vừa, thậm chí siêu nhỏ nên gặp nhiều khó khăn trước mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng. Áp lực từ cạnh tranh của thị trường dẫn đến việc dịch chuyển hoặc đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất của một số dự án sang địa phương khác; việc thực hiện các cam kết về giảm thuế quan, hạn ngạch nhập khẩu và các điều kiện khác của các hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và các nước tác động không nhỏ đến tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp tại Quảng Ngãi. Năng lực và nguồn lực của một số nhà đầu tư thấp, kéo dài thời gian triển khai dự án.

- Giá chuyển nhượng đất trên thị trường luôn biến động; việc xác định nguồn gốc đất gặp nhiều khó khăn; năng lực quản lý đất đai của chính quyền cũng như sự hiểu biết của người dân về các chính sách liên quan đất đai còn những hạn chế nhất định... ảnh hưởng đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Chính sách tiền lương, đãi ngộ của doanh nghiệp chưa hấp dẫn để thu hút lao động; nhiều dự án quy mô lớn có nhu cầu tuyển dụng số lượng lao động cao nên việc cung ứng khó khăn.

- Kinh tế hợp tác xã là tổ chức kinh tế hợp tác tập hợp những thành viên đa số là những hộ nông dân; còn nhiều hạn chế về quy mô sản xuất kinh doanh, trình độ quản trị, trình độ khoa học và công nghệ, vốn và thị trường.

- Thiên tai, lũ lụt thường xuyên xảy ra đã ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân, nhất là những hộ nghèo, những hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi. Giá nông sản không ổn định, dịch bệnh gia súc, gia cầm phát sinh

làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng và cơ cấu kinh tế của ngành chăn nuôi...

- Công tác dự báo xây dựng Kế hoạch chưa dự lường hết những biến động về kinh tế nên việc xây dựng một số chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội cao, trong khi nguồn lực đầu tư thực tế có hạn nên trong quá trình triển khai thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt thấp. Việc thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP, huy động từ quỹ đất và các nguồn vốn khác chưa đạt hiệu quả.

- Công tác nắm bắt, dự báo nhu cầu tuyển dụng lao động chưa tốt nên chưa đưa ra được nhiều giải pháp đào tạo, thu hút lao động hiệu quả, đặc biệt, là lao động phổ thông.

- Hạ tầng kỹ thuật tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chưa được đầu tư đồng bộ, nhất là hệ thống xử lý nước thải; hạ tầng xã hội thiếu, yếu ảnh hưởng đến công tác thu hút đầu tư.

- Công tác phối hợp thực hiện ở một số ngành, địa phương còn hạn chế, chưa bám sát tình hình triển khai dự án để hỗ trợ nhà đầu tư; tinh thần phục vụ doanh nghiệp, thu hút và hỗ trợ đầu tư có chuyển biến nhưng còn chậm; thiếu sự đổi mới.

- Một số chủ đầu tư chưa đôn đốc quyết liệt các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thực hiện; chưa tập trung tháo gỡ các vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nên hiện nay có một số dự án đầu tư công tiến độ thực hiện chưa đạt yêu cầu.

- Một số cơ quan quản lý nhà nước và một bộ phận cán bộ, công chức chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm, năng lực tham mưu đề xuất cho lãnh đạo, để nâng cao hiệu quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Xuất phát điểm của đa số các xã còn thấp, trong khi nguồn lực của Nhà nước đầu tư trực tiếp cho Chương trình chưa đáp ứng nhu cầu các địa phương và chưa hợp lý. Phần lớn người dân nông thôn trong tỉnh còn nhiều khó khăn, bình quân diện tích sản xuất/hộ thấp, thu nhập từ sản xuất nông nghiệp là không đáng kể, nguồn lực có hạn do đó việc tham gia đóng góp cho xây dựng nông thôn mới gặp nhiều khó khăn.

- Hoạt động phát triển sản xuất trong xây dựng nông thôn mới còn nhiều khó khăn, các địa phương vẫn còn lúng túng trong việc đề xuất, lựa chọn mô hình thực hiện. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị là nội dung mới nên một số địa phương, đặc biệt là miền núi gặp khó khăn; doanh nghiệp, HTX chưa mạnh dạn liên kết với người sản xuất, lo ngại hiệu quả đầu tư.

## Phần 2

### PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2021-2026

## **1. Công tác thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.**

Tiếp tục chỉ đạo các ngành, địa phương ở tỉnh thực hiện có hiệu lực, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, thực hiện các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quy định của các Bộ, ngành Trung ương; chỉ đạo thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.

## **2. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh**

Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của UBND tỉnh, tiếp tục xây dựng và củng cố tổ chức bộ máy, nhân sự thành viên UBND các cấp; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đột phá, nhiệm vụ trọng tâm về cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực, phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ theo hướng nâng cao giá trị gia tăng. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ. Chăm lo phát triển sự nghiệp văn hóa giáo dục và đào tạo; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội nhằm nâng cao đời sống của Nhân dân. Bảo vệ tài nguyên, môi trường; tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, xã hội. Tạo nền tảng để tiếp tục phát triển trong nhiệm kỳ tiếp theo. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp trong nhiệm kỳ đến phải cơ bản đạt được các chỉ tiêu sau<sup>2</sup>:

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân 7,0% - 8,0%/năm; Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người khoảng 4.200 – 4.400 USD;

- Đến năm 2025, tỷ trọng ngành công nghiệp – xây dựng, dịch vụ trong GRDP chiếm khoảng 69-70%; trong đó, công nghiệp - xây dựng khoảng 40-41% GRDP; vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn 5 năm ít nhất 150.000 tỷ đồng;

- Thu nhập bình quân đầu người (giá hiện hành) tăng 7-10%/năm; năng suất lao động tăng bình quân 6-8%/năm;

- Phần đầu thu ngân sách hàng năm vượt mức chỉ tiêu Trung ương giao trên 5%;

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt trên 35%;

- Đến năm 2025, có 119 xã và 6 huyện đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới;

<sup>2</sup> Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX



- Đến năm 2025, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 37%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 65%; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị khoảng 2,8%;

- Đến năm 2025, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ít nhất là: Mầm non: 50%; Tiểu học: 88%; Trung học cơ sở: 88,0%; Tiểu học - Trung học cơ sở: 32,0%; Trung học phổ thông: 71,0%;

- Đến năm 2025, có trên 8 bác sĩ/vạn dân; 32 giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã); tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số;

- Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh bình quân giảm 1 – 1,5%/năm;

- Đến năm 2025, có ít nhất 90% dân số đô thị được sử dụng nước sạch; có ít nhất 75% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch; 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; có ít nhất 65% chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt chuẩn; có ít nhất 90% chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được thu gom, xử lý; có ít nhất 95% chất thải y tế được xử lý đạt chuẩn;

- Đến năm 2025, tỷ lệ che phủ rừng (có tính cây phân tán) giữ ổn định 52%;

- Hàng năm, có khoảng 95% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng. Trong đó: có 65% xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện;

- Hàng năm, có ít nhất 80% xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

### **3. Công tác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh**

- Tiếp tục xây dựng bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và dân chủ; bổ sung kịp thời thành viên UBND các cấp, nhất là bổ sung, kiện toàn thành viên UBND các cấp sau đại hội Đảng các cấp để bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh đến hết nhiệm kỳ. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu cử thành viên UBND các cấp, đảm bảo số lượng, chất lượng, cơ cấu theo đúng quy định pháp luật; củng cố kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý từ tỉnh đến UBND các xã, phường, nhất là sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý sau đại hội và sau bầu cử đại biểu HĐND các cấp.

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, hợp lý về cơ cấu ngành nghề, phù hợp với vị trí việc làm, có phẩm chất đạo đức, năng lực, vững vàng về chính trị, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, góp phần đẩy mạnh phát triển công nghiệp, hiện đại hóa; cương quyết xử lý

những cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất và năng lực yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, mất tín nhiệm với Nhân dân; tiếp tục giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ trong chỉ đạo và thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính đồng bộ trên các lĩnh vực, trọng tâm là tiếp tục thực hiện quyết liệt cải cách thủ tục hành chính. Xây dựng chính quyền điện tử, từng bước hiện đại hóa dịch vụ hành chính công; tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết theo cơ chế một cửa, bảo đảm công khai, minh bạch, giảm thời gian giải quyết, phục vụ tốt cho tổ chức, cá nhân trong giao dịch hành chính, nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách của Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### **4. Công tác cải cách hành chính, phân cấp quản lý hành chính và thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh**

##### **a) Công tác cải cách hành chính**

- Đẩy mạnh công tác kiểm soát TTHC là nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện cải cách thủ tục hành chính; đưa các TTHC của các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương vào Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm hành chính công và bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ; đơn giản hóa quy trình thực hiện TTHC; thường xuyên rà soát, loại bỏ các TTHC không còn phù hợp, không cần thiết để giảm thời gian giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân trong giao dịch hành chính. Ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC và quy trình thực hiện TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh. Triển khai áp dụng ký số trong quy trình giải quyết TTHC; kết hợp với Bru điện văn hóa xã thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất việc giải quyết TTHC trên một số lĩnh vực, nhất là tại cấp huyện, cấp xã và kiên quyết xử lý trách nhiệm người đứng đầu, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, những thiếu sót, tiêu cực trong giải quyết TTHC. Chuẩn hóa, tích hợp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đúng chỉ đạo của Chính phủ.

+ **Cải cách tổ chức bộ máy:** Thực hiện tốt việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05/4/2018, Kế

hoạch số 126-KH/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương.

+ **Cải cách công vụ:** Gắn thực hiện chủ trương tinh giản biên chế với xây dựng đội ngũ CB, CCVC có phẩm chất đạo đức công vụ, có kiến thức chuyên môn sâu, kỹ năng làm việc thành thạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo yêu cầu vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị, bảo đảm các tiêu chuẩn, điều kiện về ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; bảo đảm nguyên tắc công khai, khách quan, minh bạch, công bằng, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật. Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CB, CCVC về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý để đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu nhiệm vụ. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ đối với CB, CCVC. Tăng cường thanh tra công vụ, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và nghiêm túc xử lý kỷ luật các tổ chức, cá nhân vi phạm.

+ **Cải cách tài chính công:** Kiểm soát chặt chẽ cơ chế lập, phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; chi thường xuyên và đầu tư công; đẩy mạnh xã hội hóa những lĩnh vực tư nhân có thể đầu tư. Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, tiến tới xóa bỏ chế độ cấp kinh phí theo số lượng biên chế, thay thế bằng cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước. Tiếp tục rà soát, theo dõi việc thực hiện lộ trình tự chủ về tài chính được phê duyệt tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2025. Tiếp tục phê duyệt giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; thực hiện lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của từng ngành, lĩnh vực và hoàn thiện phương án tự chủ về tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

- Tăng đầu tư, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao.

+ **Xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số:** Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong việc xây dựng Chính quyền điện tử, công dân điện tử. Tiếp tục quy trình hóa việc giải quyết công việc của cơ quan hành chính theo tiêu chuẩn ISO. Tiếp tục hoàn thiện và cụ thể hóa các chủ trương, chính sách pháp luật phục vụ và tăng cường ứng dụng, phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh phù hợp với xu thế phát triển chung và quy định của Nhà nước. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng, tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin tạo nền tảng xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử. Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên quy mô quốc gia, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn cho các tổ chức và người dân.

- Công tác triển khai các phần mềm dùng chung phải đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất từ các cấp chính quyền, các cơ quan có liên quan; tận dụng, nâng cấp và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu đã được hình thành để phục vụ công tác quản lý chuyên ngành; đầu tư xây dựng mới các cơ sở dữ liệu theo đúng định hướng, kế hoạch chung của Chính phủ và phù hợp với nhu cầu thực tiễn của từng địa phương, cơ quan. Kết nối, liên thông Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tăng cường hiệu quả công tác cung cấp dịch vụ công trực tuyến; rà soát, đánh giá và tổ chức lựa chọn cung cấp các dịch vụ công thiết yếu trực tuyến mức độ 3, 4 phù hợp với thực tiễn phát triển của tỉnh; nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích đối với việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến như giảm thời gian giải quyết đối với các hồ sơ nộp trực tuyến; trả kết quả giải quyết hồ sơ tại nhà qua dịch vụ bưu chính; thực hiện dịch vụ thanh toán trực tuyến.

### **b) Phân cấp quản lý hành chính**

Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước một cách hợp lý giữa các cấp chính quyền. Thực hiện tốt các lĩnh vực, nhiệm vụ được phân cấp quản lý, bảo đảm quản lý thống nhất và phát huy tính chủ động, sáng tạo; khắc phục những bất hợp lý trong quá trình phân công, phân cấp, gắn phân cấp với trách nhiệm của người đứng đầu và tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện. Đẩy mạnh phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh theo hướng ngành, cấp nào quản lý có hiệu quả hơn thì giao cho cấp đó quản lý. Trên cơ sở đó tăng cường công tác hậu kiểm, nâng cao chất lượng công tác quản lý vĩ mô của UBND tỉnh và tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

### **c) Thực hiện quy chế làm việc của UBND các cấp**

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của UBND huyện, ban hành chương trình công tác hàng năm nhằm bám sát các nhiệm vụ để thực hiện đạt kết quả. Tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính, cải tiến phương thức quản lý, lề lối làm việc của các cơ quan hành chính các cấp. Xác định nguyên tắc làm việc và xây dựng quy chế phối hợp cơ chế vận hành của bộ máy hành chính. Thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp, khắc phục chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động.

### **5. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của UBND cấp dưới**

Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức kiểm tra, giám sát UBND các cấp; trọng tâm là nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri và đánh giá kết quả giải quyết kiến nghị sau giám sát và trả lời ý kiến của cử tri; tăng cường hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp.

## **Phần 3**

### **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **1. Kết luận**

Trong 5 năm qua, kinh tế của tỉnh vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư, xây dựng từng bước hoàn thiện. Công tác phát triển đô thị đạt được nhiều kết quả quan trọng. Lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ; chất lượng giáo dục, y tế được nâng lên; công tác giảm nghèo, thực hiện chính sách đối với người có công, chính sách xã hội và an sinh xã hội ngày càng tốt hơn; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền các cấp có tiến bộ. Cải cách hành chính được quan tâm, môi trường đầu tư kinh doanh từng bước được cải thiện.

Tập trung quy hoạch, phát triển kinh tế của tỉnh nhanh và bền vững; ưu tiên phát triển công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, du lịch nghỉ dưỡng biển, nông nghiệp công nghệ cao gắn với bảo vệ môi trường. Huy động nguồn lực đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng, phát triển theo hướng đô thị mang bản sắc riêng. Đầu tư phát triển văn hóa xã hội tương xứng với đầu tư phát triển kinh tế, thực hiện hiệu quả chương trình an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân. Đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có trình độ, năng lực cao, đạo đức công vụ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển trong tình hình mới.

#### **2. Kiến nghị, đề xuất**

Bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, Nghị quyết của Chính phủ và tình hình thực tiễn của đất nước, của tỉnh để bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, giữ vững trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Phát huy vai trò của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội, nghề nghiệp để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của UBND tỉnh. nêu cao tinh thần tự chủ, năng động, sáng tạo dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của người đứng đầu.

Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ và công tác dân vận ở cơ sở. Đề cao vai trò của Nhân dân, lắng nghe ý kiến của quần chúng, lấy lợi ích của xã hội, của cộng đồng làm mục tiêu cho hành động. Có chính sách đúng đắn tập hợp sức mạnh toàn dân trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tập trung cho công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, hoàn chỉnh các quy hoạch để chủ động đầu tư xây dựng, công tác kế hoạch luôn đi trước một bước xem công tác lập và giao kế hoạch là công cụ để chỉ đạo, điều hành. Các chỉ tiêu kế hoạch, các chủ trương, biện pháp đề ra để thực hiện phải xuất phát từ thực tiễn, gắn với cuộc sống, quay lại phục vụ cuộc sống. Lấy hiệu quả công việc làm thước đo để đánh giá năng lực tổ chức, năng lực điều hành, năng lực tác nghiệp của các tổ chức và cá nhân để từ đó có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cán bộ, công chức theo chức danh, tiêu chuẩn quy định nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 và phương hướng, nhiệm vụ hoạt động nhiệm kỳ 2021 - 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công an, Bộ Chỉ huy QS, Bộ CH BDP tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, NCvi183.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Phụ lục 02**

**SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG, THÀNH VIÊN ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NHIỆM KỲ 2016-2021**

(Kèm theo Báo cáo số: 39/BC-UBND ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Chức danh	Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Tuổi trẻ	Ngoài đảng	Tái cử	Tôn giáo	Ghi chú
Cấp tỉnh	Chủ tịch UBND	1							
	Phó Chủ tịch UBND	2							
	Ủy viên UBND	15	1				5		



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 01

SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG, THÀNH VIÊN ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NHIỆM KỲ 2016-2021

(Kèm theo Báo cáo số: 39 /BC-UBND ngày 2\_ /3/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Chức danh	Tổng số	Số lượng					Tuổi			Trình độ chuyên môn					Trình độ lý luận chính trị			Ghi chú		
			Nữ	Tăng so với NB 08/2016/NĐ-CP	Kiểm bí thư	Kiểm Phó Bí thư	Tải cử	Dưới 35	Từ 35-50	Trên 50	Sơ cấp, chưa qua đào tạo	Trung cấp, Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Sơ Cấp	Trung cấp	Cao Cấp	Cử nhân			
Cấp tỉnh	Chủ tịch UBND	1				1												1			
	Phó Chủ tịch UBND	2								1	1							2	2		
	Ủy viên UBND	15	1					5			3	12						7	8		12